TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày: 16/5/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em

2. Ông Võ Tấn Phước

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2021/TLST - DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXX- ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT

Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. 8, Quận 3, TPHCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Tiền, chức vụ: Phó phòng gaio dịch huyện Hòa Bình *(Vắng mặt)*.

- *Bị đơn*: Ông Dương Minh D, sinh năm 1989 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp Xóm Lớn A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2021, tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thanh Tiền trình bày:

Dương Minh D có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT cụ thể:

- *Hồ sơ vay thứ nhất*: Ngày 18/4/2017 ông Dương Minh D có giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 1820600596 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, theo đó, ông D có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT là 20.000.000đ. Mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất: 20,4%/năm, thời hạn vay là 24 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 25/7/2020.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 18/4/2017 đến ngày 14/4/2021, ông Dương Minh D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 50.989.000đ

- *Hồ sơ vay thứ hai:* Ngày 25/7/2018 ông Dương Minh D có giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1820600596 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, theo đó, ông D có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT là 50.000.000đ. Mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất: 20,4%/năm, thời hạn vay là 24 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 25/7/2020.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 42.600.000 đồng.

Quá trình sử dụng, ông D đa vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của Hợp đồng này sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông D có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ nhưng ông D vẫn chưa thnah toán.

Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT yêu cầu ông D phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 16/5/2022 theo hợp đồng ký ngày 18/4/2017 là 26.886.008 đồng, trong đó: Nợ gốc là 16.281.842 đồng, tiền lãi là 10.604.166 đồng; số nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 25/7/2018 là 3.286.484 đồng trong đó: Nợ gốc là 2.068.000 đồng, tiền lãi là 1.218,484 đồng và tiền lãi phát sinh theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT không còn yêu cầu gì khác.

Đối với ông Dương Minh D không có lời trình bày tại Tòa án, đồng thời ông D cũng không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của ngân hàng TMCP Sài Gòn TT theo quy định. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định nhưng ông D không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung đề xuất*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đối với ông Dương Minh D.

Buộc ông Dương Minh D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT với số tiền tạm tính đến ngày 16/5/2022 theo hợp đồng ký ngày 18/4/2017 và hợp đồng ký ngày 25/7/2018 là 26.886.008 đồng + 3.286.484 đồng = 30.172.492 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/5/2022 đến ngày ông D trả hết nợ cho Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông D phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ ánđược thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh Tiền có đơn xin vắng mặt, ông D vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông D theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu của khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tiền và ông D.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đối với ông Dương Minh D.

[2.1] Ông Dương Minh D có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT cụ thể:

- ***Hồ sơ vay thứ nhất:*** Ngày 18/4/2017 ông Dương Minh D có giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1820600596 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, theo đó, ông D có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT là 20.000.000đ. Mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất: 20,4%/năm, thời hạn vay là 24 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 25/7/2020

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 18/4/2017 đến ngày 14/4/2021, ông Dương Minh D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 50.989.000đ

- ***Hồ sơ vay thứ hai***: Ngày 25/7/2018 ông Dương Minh D có giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1820600596 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, theo đó, ông D có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT là 50.000.000đ. Mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất: 20,4%/năm, thời hạn vay là 24 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 25/7/2020

[2.2] Trong quá trình vay, ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của hai Hợp đồng này sang nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT yêu cầu ông D phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 16/5/2022 theo hợp đồng ký ngày 18/4/2017 là 26.886.008 đồng, trong đó: Nợ gốc là 16.281.842 đồng, tiền lãi là 10.604.166 đồng; số nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 25/7/2018 là 3.286.484 đồng trong đó: Nợ gốc là 2.068.000 đồng, tiền lãi là 1.218,484 đồng và tiền lãi phát sinh theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ. Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng có cung cấp giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tin dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1820600596 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật được quy định Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2.3] Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho ông D theo quy định, nhưng ông D vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, ông D cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật dân sự.

[2.4] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*…"., nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng và buộc ông D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT vốn, lãi tạm tính đến ngày 17/5/2022 tổng cộng là 30.172.492 đồng đồng trong đó số nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 18/4/2017 là 26.886.008 đồng *(Nợ gốc là 16.281.842 đồng, tiền lãi là 10.604.166 đồng)*; Số nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 25/7/2018 là 3.286.484 đồng (Nợ gốc là 2.068.000 đồng, tiền lãi là 1.218,484 đồng) và tiền lãi phát tình từ ngày 17/5/2022 đến ngày ông D trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông D phải chịu 1.509.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình. Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đã dự nộp 527.000 đồng tại biên lai 0002703 ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, được hoàn lại toàn bộ.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đối với ông Dương Minh D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Dương Minh D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền nợ tính đến ngày 16/5/2022 là 30.172.492 đồng đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/5/2022 đến ngày ông D trả hết nợ cho Ngân hàng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông D phải chịu 1.509.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình. Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đã dự nộp 527.000 đồng tại biên lai 0002703 ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, được hoàn lại toàn bộ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đuwọc bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA